

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Thế L, sinh ngày: 03/3/1986, số căn cước công dân: 052086006917, địa chỉ thường trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày: 24/6/1974, số căn cước công dân: 052174008566, địa chỉ thường trú: Thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày: 02/01/1988, số căn cước công dân: 052188020342, địa chỉ thường trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai

Bà Nguyễn Thị Mỹ D ủy quyền tham gia tố tụng cho chồng là ông Đặng Thế L.

+ Ông Trần Ngọc T, sinh ngày: 01/01/1971, căn cước công dân số: 052071004421; địa chỉ thường trú: Thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các đương sự thống nhất thoả thuận khoản nợ tiền gốc vay là 4.600.000.000 đồng (*Bốn tỷ, sáu trăm triệu đồng*) là nợ riêng giữa bà Nguyễn Thị Thu N với vợ chồng ông Đặng Thế L, bà Nguyễn Thị Mỹ D. Ông Trần Ngọc T (là chồng bà N) không có trách nhiệm trả nợ số tiền trên cùng bà N.

- Bà Nguyễn Thị Thu N có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Đặng Thế L, bà Nguyễn Thị Mỹ D số tiền gốc vay còn nợ là 4.600.000.000 đồng (*Bốn tỷ, sáu trăm triệu đồng*). Thời hạn trả số tiền trên là vào ngày **25/3/2026**.

Đối với bản gốc 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng bà N, ông T

sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00233-C.trình do UBND huyện P cấp ngày 24/11/2006 đối với thửa đất số 732, tờ bản đồ số 15, diện tích 300m² đất ở tọa lạc tại thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định cũ (nay là thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00684-C.trình do UBND huyện P cấp ngày 15/8/2007 đối với thửa đất số 542, tờ bản đồ số 14, diện tích 100m² đất ở tọa lạc tại thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định cũ (nay là thôn P, xã P, tỉnh Gia Lai) các bên đương sự xác định trước đây bà N đưa ông L đang giữ để làm tin cho việc trả nợ, các đương sự không có tranh chấp và không có yêu cầu gì liên quan đến 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này (B, ông T không yêu cầu ông L trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên mà để ông Lưu G khi nào bà N trả nợ xong thì ông L trả lại 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này).

Kể từ ngày bên có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án chưa đầy đủ số tiền trên thì bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu N tự nguyện thỏa thuận chịu số tiền 56.300.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng*).

- Hoàn trả lại cho ông Đặng Thế L số tiền tạm ứng án phí là 56.300.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu, ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000409 ngày 12/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Minh

